

Số: 985/YTDP-SKNN

Điện Biên, ngày 13 tháng 9 năm 2017

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Điện Biên

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động,

1. Tên tổ chức: TRUNG Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

2. Người đại diện: VŨ VĂN KIÊN **chức vụ:** Phó Giám đốc

- Địa chỉ: Tổ dân phố 25; p. Mường Thanh; TP. Điện Biên Phủ; Tỉnh Điện Biên

- Số điện thoại: 0192 524 186

Số Fax:

- Địa chỉ Email: kiendp71@gmail.com

3. Lĩnh vực đề nghị được công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động:

3.1. Yếu tố vi khí hậu:

- Nhiệt độ ☒

- Độ ẩm ☒

- Tốc độ gió ☒

- Bức xạ nhiệt ☒

3.2. Yếu tố vật lý:

- Ánh sáng ☒

- Tiếng ồn chung, ồn phân tích theo dải tần ☒

- Rung chuyển theo dải tần ☒

- Vận tốc rung đứng hoặc ngang ☒

- Phóng xạ ☒

- Điện từ trường tần số công nghiệp ☒

- Điện từ trường tần số cao ☒

- Bức xạ tử ngoại ☒

3.3. Yếu tố bụi các loại:

- Bụi toàn phần ☒

- Bụi hô hấp ☒

5.4. Yếu tố hơi khí độc

- Oxit cac bon: ☒

- Benzen và các hợp chất (Toluene, Xylene): ☒

- Clorin: ☒

- Cacbon đioxit ☒

- Nitơ mono oxit ☒

- Sulfua dioxit ☒

- Hyddro sunfua ☒

- Amoniac ☒

- Axit sunfuric ☒

5.5. Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp

- Yếu tố vi sinh vật ☒

- Yếu tố gây dị ứng, mẫn cảm ☒

- Dung môi ☒

- Yếu tố gây ung thư ☒

Hồ sơ công bố năng lực theo quy định được gửi kèm theo.

Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Điện Biên cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về các qui định của Luật An toàn vệ sinh lao động và mọi quy định về chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT; SKNN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Vũ Văn Kiên

Số: 1250 /CB-SYT

Điện Biên, ngày 21 tháng 9 năm 2017

BẢN CÔNG BỐ
Đơn vị đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ - CP, ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; sau khi xem xét hồ sơ và đơn đề nghị số 985/YTDP- SKNN, ngày 13/9/2017 của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Điện Biên về việc công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, Sở Y tế công bố Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Điện Biên đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động.

Văn bản công bố của Sở Y tế và đơn đề nghị của Trung tâm y tế dự phòng tỉnh được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Điện Biên. Hồ sơ lưu tại Sở Y tế và Trung tâm y tế dự phòng.

Yêu cầu Trung tâm Y tế dự phòng Điện Biên đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực...đã công bố và thực hiện đúng quy định hoạt động quan trắc môi trường tại Nghị định số 44/2016/NĐ - CP, ngày 15/5/2016 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Cục QLMTYT;
- LĐ SYT;
- Các phòng chức năng SYT
- Thanh tra Sở;
- TTYT dự phòng;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT; NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Văn Kiên

Số: 984/YTDP-HS

Điện Biên, ngày 13 tháng 9 năm 2017

**HỒ SƠ CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Tên tổ chức đề nghị công bố:

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Địa chỉ: Tổ dân phố 25; p. Mường Thanh; TP. Điện Biên Phủ; Tỉnh Điện Biên
- Số điện thoại: 0215 3 824 740 Số Fax: 0215 3 828 836
- Địa chỉ Email: vanthuytdp@gmail.com

II. Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Địa chỉ: Tổ dân phố 25; p. Mường Thanh; TP. Điện Biên Phủ; Tỉnh Điện Biên
- Số điện thoại: 0215 3 825 276 Số Fax:
- Địa chỉ Email : Website

III. Lãnh đạo tổ chức: Đoàn Ngọc Hùng - Chức vụ : Giám đốc trung tâm

- Địa chỉ: Tổ dân phố 25; p. Mường Thanh; TP. Điện Biên Phủ; Tỉnh Điện Biên
- Số điện thoại: 0215 3 827 465 Số Fax:
- Địa chỉ Email: hungytdb@gmail.com

IV. Người liên lạc: Vũ Văn Kiên - P.Giám đốc phụ trách quan trắc môi trường lao động.

- Địa chỉ: Tổ dân phố 25; p. Mường Thanh; TP. Điện Biên Phủ; Tỉnh Điện Biên
- Số điện thoại: 0192 524 186
- Địa chỉ Email : kiendp71@gmail.com

B. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC

1. ĐIỀU KIỆN VỀ TRỤ SỞ, CƠ SỞ VẬT CHẤT, DIỆN TÍCH LÀM VIỆC

- Trụ sở làm việc: Có ☒ Không ☐
- Tổng diện tích: 950 m²;
- + Khu vực hành chính và tiếp nhận mẫu: 21 m²;
- + Phòng xét nghiệm bụi và các yếu tố vật lý: 30 m²;
- + Phòng xét nghiệm hóa học và sinh hóa: 42 m²;
- + Phòng xét nghiệm các yếu tố vi sinh: 53 m²;

+ Phòng bảo quản thiết bị quan trắc môi trường lao động: 21 m²;

(Kèm theo sơ đồ vị trí địa lý của phòng xét nghiệm)

2. CÁN BỘ THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

* Danh sách cán bộ thực hiện quan trắc môi trường lao động:

Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ (trong tổ chức)	Trình độ chuyên ngành	Số năm công tác trong ngành
Vũ Văn Kiên	1971	Nam	P. Giám đốc	BSCK. II	25 năm
Nguyễn Thị Hồng Vinh	1965	Nữ	T. khoa	BSCKI. YTDự phòng	34 năm
Hà Văn Tiến	1985	Nam	Nhân viên	BS. Đa khoa	11 năm
Trần Thế Hiền	1991	Nam	Nhân Viên	BS. YTDự phòng	02 năm
Trương Thanh Hùng	1965	Nam	Nhân Viên	Ysỹ đa khoa	33 năm
Phạm Văn Tiến	1987	Nam	Nhân Viên	Ysỹ đa khoa	8 năm
Phạm Thị Thắm	1988	Nữ	Nhân Viên	Ysỹ đa khoa	8 năm

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo).

3. DANH MỤC THIẾT BỊ HIỆN CÓ:

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày, tháng, năm nhận	Ngày, tháng, năm sử dụng	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn
1	Máy đo hơi khí độc + Bơm	- Đo: Các hơi khí độc bằng tets	KITAGAWA	Nhật bản	31/3/2011	8/2011	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
2	Máy đo vi khí hậu	- Đo; Nhiệt độ độ ẩm; Tốc độ gió	T 2000- TS 460	Đức	31/3/2011	8/2011	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
3	Máy đo cường độ ánh sáng	Đo: Cường độ ánh sáng	SPER SCIENTIFIC 840020	Đài loan	31/3/2011	8/2011	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
4	Máy đo bức xạ ánh sáng	Đo: Cường độ bức xạ nhiệt	PMA 2200	Mỹ	31/3/2011	8/2011	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
5	Máy đo ồn chung	Đo: Độ ồn chung	PCE-322A	Anh	29/9/2011	8/2012	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
6	Máy đo điện từ trường đa giải tần	Đo: Điện trường và từ trường tần số công nghiệp	TESTER PCE-G28	Anh	29/9/2011	8/2012	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
7	Máy đo độ rung	Đo: Rung đứng và rung ngang	SVAN 958	Trung Quốc	15/4/2013	5/2013	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
8	Thiết bị đo độ ồn có phân tích giải tần	- Đo: Ôn chung và ồn phân tích dải tần	errus model CR172B	Anh	15/4/2013	5/2013	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam

9	Máy đo phóng xạ	- Đo: Tia X	IA-V2 100727	Mỹ	20/12/2013	5/2014	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
10	Máy hơi khí độc đa chỉ tiêu có đầu dò khí	- Đo: Hơi khí độc SO ₂ , NO, NH ₃ , CO	IBRID-MX6	Trung Quốc	6/10/2015	11/2015	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
11	Thiết bị đo bụi toàn phần cầm tay+Bơm lấy mẫu	-Đo: bụi toàn phần	cacella	Mỹ	6/11/2015	11/2015	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
12	Máy lấy mẫu bụi lưu lượng lớn	- Lấy: mẫu bụi hiện trường	TFIA-2	Mỹ	29/12/2015	2016	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
13	Máy đo bụi hô hấp	Đo: Đo nồng độ bụi hô hấp	HB - 1100	Mỹ	29/12/2015	4/2015	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
14	Thiết bị đo điện từ trường đa giải tần	-Đo điện từ trường tần số cao	HI-3604	Mỹ	6/3/2016	4/2016	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
15	Máy đo vi khí hậu	-Đo: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió	Kestrel 4500	Mỹ	7/3/2016	4/2016	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam
16	Máy đếm hạt bụi điện tử	Đo: Đếm hạt bụi trong không khí	GT - 321	Mỹ	7/3/2016	5/2016	1 năm/lần	Viện đo lường Việt Nam

- Điều kiện phòng bảo quản thiết bị:

+ Nhiệt độ: 25 °C ± ;

+ Độ ẩm: 80 % ± ;

- Điều kiện khác: Máy hút ẩm



4. THÔNG SỐ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐO, PHÂN TÍCH TẠI HIỆN TRƯỜNG

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo
1	Vi khí hậu : Nhiệt độ; độ ẩm; tốc độ gió	QCVN 26: 2016/BYT	0÷120 ⁰ C
2	Cường độ ánh sáng	QCVN 22: 2016/BYT	0.1 đến 400.000 lux
3	Bức xạ Ánh sáng	QCVN 23: 2016/BYT	0-40 mW/cm ²
4	- Ổn chung - Ổn phân tích theo dải tần	QCVN 24: 2016/BYT	30÷130 dB Từ 12,5 - 20kHz
5	Điện từ trường	QCVN 25: 2016/BYT	0.2 mG – 20G
6	Độ rung	QCVN 27: 2016/BYT	0.003ms - 2RMS ÷500ms-2
7	Phóng xạ (Tia X)	QCVN 30: 2016/BYT	mR/hr: 001- 100.0μSv/hr
8	Hơi khí độc đa chỉ tiêu	TC 3733/2002/QĐ- BYT	-
9	Bụi toàn phần	TC 3733/2002/QĐ- BYT	0.001mg/m ³ đến 250g/m ³ (tự động chọn dải đo)
10	Bụi khí thở (Hô hấp)	TC 3733/2002/QĐ- BYT	Từ 0 - 200 mg/m ³

5. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO:

- Sổ tay chất lượng ☒
- Phương pháp quan trắc, phân tích tại hiện trường/hiệu chuẩn ☒
- Các tài liệu liên quan khác ☒
 - + Các nguyên tắc vệ sinh và sức khỏe nghề nghiệp
 - + Các điểm kiểm tra ecgônômi
 - + Thường qui kỹ thuật y học lao động; vệ sinh môi trường; sức khỏe trường học
 - + Tài liệu đào tạo quan trắc môi trường
- Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với đơn vị, tổ chức đã thực hiện công bố đủ năng lực thực hiện quan trắc môi trường lao động. ☒

6. Phòng xét nghiệm đã được chứng nhận/công nhận trước đây:

Có ☒ Chưa ☐

(Bản sao có chứng thực các chứng nhận kèm theo)

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lãnh đạo TT;
- Lưu VT; SKNN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
Y TẾ
DỰ PHÒNG
SỞ Y TẾ
Vũ Văn Kiên

028748



1950

2-10